**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 8 BÀI 12:**

**ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN KHU VỰC ĐÔNG Á**

**Câu 1:** Sông có chế độ nước thất thường là sông nào?

**A.** Trường Giang. **B.** Hoàng Hà. **C.** A-mua. **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 2:** Các biển nào sau đây thuộc khu vực Đông Á?

**A.** Biển Nhật Bản. **B.** Biển Hoàng Hải. **C.** Biển Hoa Đông. **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 3:** Các sông nào sau đây không bắt nguồn từ sơn nguyên Tây Tạng?

**A.** Hoàng Hà. **B.** A-mua. **C.** Trường Giang. **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 4:** Phần phía tây đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

**A.** Khí hậu gió mùa **B.** Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

**C.** Khí hậu lục địa **D.** Khí hậu núi cao

**Câu 5:** Hệ thống núi, sơn nguyên cao hiểm trở và các bồn địa rộng phân bố ở đâu phần đất liền của Đông Á

**A.** Phía tây Trung Quốc **B.** Phía đông Trung Quốc

**C.** Bán đảo Triều Tiên **D.** Toàn bộ lãnh thổ phần đất liền

**Câu 6:** Phần hải đảo của Đông Á chịu những thiên tai nào?

**A.** Bão tuyết **B.** Động đất, núi lửa **C.** Lốc xoáy **D.** Hạn hán kéo dài

**Câu 7:** Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào mùa nào?

**A.** Thu đông **B.** Đông xuân **C.** Cuối xuân đầu hạ **D.** Cuối hạ, đầu thu

**Câu 8:** Đông Á tiếp giáp với đại dương nào?

**A.** Bắc Băng Dương **B.** Ấn Độ Dương **C.** Thái Bình Dương **D.** Đại Tây Dương

**Câu 9:** Ngọn núi Phú Sĩ là biểu tượng của quốc gia nào ở Đông Á?

**A.** Trung Quốc **B.** Nhật Bản **C.** Hàn Quốc **D.** Nhật Bản

**Câu 10:** Dựa vào bản đồ tự nhiên khu vực Đông Á, cho biết đồng bằng Hoa Trung của Trung Quốc được hình thành do sự bồi tụ phù sa của con sông nào?

**A.** Tây Giang **B.** Hắc Long Giang **C.** Hoàng Hà **D.** Trường Giang

**Câu 11:** Phần đất liền khu vực Đông Á bao gồm các nước nào?

**A.** Trung Quốc và quần đảo Nhật Bản.

**B.** Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên.

**C.** Trung Quốc, đảo Hải Nam và bán đảo Triều Tiên.

**D.** Tất cả đều sai.

**Câu 12:** Phần hải đảo của Đông Á là miền địa hình chủ yếu nào?

**A.** Sơn nguyên **B.** Bồn địa **C.** Núi trẻ **D.** Đồng bằng

**Câu 13:** Sông nào sau đây là sông lớn thứ 3 thế giới?

**A.** Trường Giang. **B.** Hoàng Hà. **C.** Mê Công. **D.** A-mua.

**Câu 14:** Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là

**A.** Rừng lá kim và rừng hỗn hợp

**B.** Rừng lá kim

**C.** Xavan cây bụi

**D.** Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

**Câu 15:** Phần phía đông đất liền và phần hải đảo của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

**A.** Khí hậu gió mùa **B.** Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

**C.** Khí hậu lục địa **D.** Khí hậu núi cao

**Câu 16:** Phần đất liền của Đông Á chiếm bao nhiêu phần trăm diện tích lãnh thổ?

**A.** 60,2%. **B.** 72,5%. **C.** 83,7% **D.** 90%.

**Câu 17:** Đông Á gồm mấy bộ phận

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 18:** Vùng có nhiều động đất, núi lửa hoạt động ở Đông Á là

**A.** Phía đông của Đông Á. **B.** Phía tây của Đông Á.

**C.** Phía nam của Đông Á. **D.** Vùng hải đảo.

**Câu 19:** Khu vực Đông Á có nhiều núi cao là nơi

**A.** Bắt nguồn của các sông lớn năm. **B.** Đồng bằng thấp

**C.** Phân bố ở nửa phía tây Trung Quốc. **D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 20:** Khu vực Đông Á có mấy nước?

**A.** 3 nước.

**B.** 4 nước.

**C.** 4 nước và Đài Loan là một bộ phận lãnh thổ của Trung Quốc.

**D.** 5 nước.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 6 | B | 11 | B | 16 | C |
| 2 | D | 7 | D | 12 | C | 17 | B |
| 3 | D | 8 | C | 13 | A | 18 | D |
| 4 | C | 9 | D | 14 | D | 19 | C |
| 5 | A | 10 | D | 15 | A | 20 | C |